

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 25/2023/HSST

Ngày 28 - 02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Việt Hoài

2. Ông Nguyễn Xuân Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST - HPT ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/6/1995 tại Y; Nơi cư trú: Tổ 03, phường Y1, thành phố Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang S và bà Trần Thị T; Có chồng là Trần Thanh H1, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Công ty S1 - Chi nhánh T1;

Địa chỉ: Lô diện tích 86.112,4m², khu công nghiệp N, đường T2, phường T3, thành phố T1, tỉnh T1; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Tiến P - Chức vụ: Giám đốc; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Thanh T4 - Chức vụ: Trưởng phòng An ninh C - TPAT; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thu H thi đỗ và theo học tại Trường Đại học L tại thị trấn X, huyện C, Thành phố H2 từ tháng 9/2014 đến tháng 4/2016 không học tiếp xin bảo lưu kết quả, không thi tốt nghiệp để lấy bằng Đại học tại Trường Đại học L. Tháng 10/2019, H kết hôn với anh Trần Thanh H1 ở thôn T5, xã V, huyện K, tỉnh T1 và sinh sống tại đây. Năm 2021, H muốn xin việc làm tại Công ty S1 - Chi nhánh T1 ở Khu công nghiệp N, thành phố T1 nhưng để xin được vào làm việc vị trí quản lý kho công cụ, dụng cụ của Công ty phải có bằng Đại học. Khoảng tháng 10/2021 qua tìm hiểu trên mạng Internet H biết các trang mạng quảng cáo làm bằng Đại học giả. Do đang có nhu cầu xin việc làm nên H đã đặt mua Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L của một tài khoản zalo trên mạng (Do thời gian đã lâu, H đã xóa tin nhắn và không nhớ tài khoản zalo này) với số tiền 3.500.000 đồng, H cung cấp các thông tin cá nhân của mình và địa chỉ nhận tại thôn T5, xã V, huyện K, tỉnh T1. Sau khoảng nửa tháng, H nhận được 01 bưu phẩm bên trong có 01 bản có dấu đỏ và 03 bản sao Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp, 01 bản chính và 03 bản sao bảng ghi kết quả học tập ghi thông tin Trường Đại học L cấp cho Nguyễn Thu H, số hiệu: 574911, số vào sổ cấp bằng: 1856, ngày cấp 02/7/2018, bản sao ghi phòng tư pháp quận C1 cấp số chứng thực 281, quyển số 01 ngày 05/10/2021. Ngày 03/11/2021 H sử dụng 01 bản sao Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L nộp hồ sơ xin việc vị trí quản lý kho của Công ty S1 - Chi nhánh T1 và tham gia phỏng vấn, kiểm tra kỹ năng. Ngày 06/12/2021, H được Công ty S1 - Chi nhánh T1 tuyển dụng và ký hợp đồng thử việc thời gian từ ngày 07/12/2021 đến 04/02/2022, chức danh: Nhân viên kho. Ngày 05/02/2022, H được ký hợp đồng lao động chính thức thời hạn 12 tháng, chức danh là Nhân viên kho. Đến ngày 07/9/2022, Công ty S1 - Chi nhánh T1 cho Nguyễn Thu H thôi việc vì phát hiện sử dụng Bằng giả để xin việc.

Tại bản Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“1. Hình dấu tròn có nội dung “BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN – TRƯỜNG ĐẠI HỌC L” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ Q. C1– T.P H2 – PHÒNG TƯ PHÁP” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu chức danh, họ tên “NSND.GS.TS.Trần Văn C2” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu chức danh, họ tên “GS.TS.Trần Văn C2” trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên NSND.GS.TS.Trần Văn C2 trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của ông Trần Văn C2 trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M5 không phải do cùng một người ký ra.”

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý 01 Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L mang tên Nguyễn Thu H, ngày sinh: 04/06/1995, số hiệu 574911, số vào sổ cấp bằng 1856, cấp ngày 02/7/2018 (Do Nguyễn Thu H giao nộp) và 01 bản sao Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L mang tên Nguyễn Thu H, ngày sinh: 04/06/1995, số hiệu 574911, số vào sổ cấp bằng 1856, cấp ngày 02/7/2018, ghi Phòng Tư pháp Quận C1 cấp số chứng thực 281, quyển số 01 ngày 05/10/2021 (Do Công ty S1 - Chi nhánh T1 cung cấp). Còn lại số bản sao bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp và bản sao ghi kết quả học tập đã thất lạc Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTP ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Thu H về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội “Làm giả con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thu H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, quản lý lưu hồ sơ vụ án 01 Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L mang tên Nguyễn Thu H, ngày sinh: 04/06/1995, số hiệu 574911, số vào sổ cấp bằng 1856, cấp ngày 02/7/2018 (do Nguyễn Thu H giao nộp); 01 bản sao Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L mang tên Nguyễn Thu H, ngày sinh:

04/06/1995, số hiệu 574911, số vào sổ cấp bằng 1856, cấp ngày 02/7/2018, ghi thông tin Phòng Tư pháp Quận C1 cấp số chứng thực 281, quyền số 01 ngày 05/10/2021 (do Công ty S1 - Chi nhánh T1 cung cấp).

Bị cáo Nguyễn Thu H trình bày toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty S1 - Chi nhánh T1 thừa nhận lời khai bị cáo trình bày tại phiên tòa là đúng diễn biến sự việc. Khi Công ty phát hiện Nguyễn Thu H sử dụng bằng giả xin việc đã xử lý cho buộc thôi việc và đề nghị Cơ quan chức năng giải quyết theo quy định, đến nay giữa Công ty với bị cáo không còn vấn đề gì liên quan và không có yêu cầu gì khác.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do biết muốn xin việc tại Công ty S1 - Chi nhánh T1 vị trí quản lý kho công cụ, dụng cụ phải có bằng tốt nghiệp Đại học, Nguyễn Thu H lên mạng xã hội cung cấp thông tin đặt mua của người không quen biết 01 Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp giả với giá 3.500.000 đồng. Sau khi H nhận được bưu phẩm gồm 01 Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp ghi Trường Đại học L cấp cho Nguyễn Thu H, số hiệu: 574911, số vào sổ cấp bằng: 1856, ngày cấp 02/7/2018 cùng 03 bản sao và 01 bản ghi kết quả học tập cùng 03 bản sao. Ngày 03/11/2021 H sử dụng 01 bản sao Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp giả nộp hồ sơ xin việc và đã được Công ty S1 - Chi nhánh T1 ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng, chức danh: Nhân viên kho. Đến

ngày 07/9/2022, Công ty S1 - Chi nhánh T1 phát hiện H dùng Bằng tốt nghiệp giả để xin việc. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Nguyễn Thu H đã phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, giấy tờ tài liệu, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang và huy chương quân kỳ quyết thắng nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[7] Bị cáo khai mua Bằng tốt nghiệp giả qua mạng xã hội của người không quen biết, ngoài ra không cung cấp được chứng cứ nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L mang tên Nguyễn Thu H, ngày sinh: 04/06/1995, số hiệu 574911, số vào sổ cấp bằng 1856, cấp ngày 02/7/2018 (do Nguyễn Thu H giao nộp) và 01 bản sao bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L mang tên Nguyễn Thu H, ngày sinh: 04/06/1995, số hiệu 574911, số vào sổ cấp bằng 1856, cấp ngày 02/7/2018, ghi thông tin Phòng Tư pháp Quận C1 cấp số chứng thực 281, quyền số 01 ngày 05/10/2021 (do Công ty S1 - Chi nhánh T1 cung cấp) cần tịch thu, quản lý lưu hồ sơ vụ án.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả cơ quan, tổ chức*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2023.

Giao Nguyễn Thu H cho Ủy ban nhân dân phường Y1, thành phố Y, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, quản lý lưu hồ sơ vụ án 01 bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường Đại học L mang tên Nguyễn Thu H, ngày sinh: 04/06/1995, số hiệu 574911, số vào sổ cấp bằng 1856, cấp ngày 02/7/2018 (Do Nguyễn Thu H giao nộp) và 01 bản sao Bằng cử nhân kinh tế nông nghiệp trường

Đại học L mang tên Nguyễn Thu H, ngày sinh: 04/06/1995, số hiệu 574911, số vào sổ cấp bằng 1856, cấp ngày 02/7/2018, ghi thông tin Phòng Tư pháp Quận C1 cấp số chứng thực 281, quyền số 01 ngày 05/10/2021 (Do Công ty S1 - Chi nhánh T1 cung cấp).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thu H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2023.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình.
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn